|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: Khoa học máy tính**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**THIẾT KẾ WEB**

**1. Tên học phần**: THIẾT KẾ WEB

**2. Mã học phần**: INT4002

**3. Số tín chỉ**: **2** **Học phần**: *Bắt buộc*

Lý thuyết: 15 tiết

Thực hành (thực hành, thảo luận, bài tập, kiểm tra): 30 tiết

Tự học: 45 giờ

**4. Phân bố thời gian**

Thời điểm thực hiện: Học kỳ 5

Số tiết/ tuần: 3 tiết

Tổng số tuần: 15 tuần

**5. Bộ môn/ Khoa phụ trách**: Khoa Công nghệ thông tin

**6. Điều kiện ràng buộc**: Lập trình căn bản, Phân tích và thiết kế hệ thống

**7. Mô tả học phần**

Học phần Thiết kế web là học phần bắt buộc, nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về internet, cách tạo một website đơn giản, cung cấp kiến thức nền tảng trong việc thiết kế Website tĩnh với công nghệ HTML, CSS; tạo tiền đề cho việc phát triển và lập trình web động. Đồng thời học phần này cũng giới thiệu cho SV hiểu được nguyên tắc thiết kế và quản lý một Website tĩnh với cấu trúc đơn giản, cách xuất bản website lên Internet

**8. Mục tiêu học phần**

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên:

*8.1. Về kiến thức*:

- Hiểu các nguyên lý cơ bản về xây dựng website, nguyên lý hoạt động cơ bản của website

- Nắm được khái niệm cơ bản về lập trình web cơ bản HTML, CSS, Javascript

- Hiểu được quy trình phương pháp tổ chức 1 website và xây dựng được một website tĩnh cụ thể.

- Hiểu và thực hiện hosting thực tế một website.

*8.2. Về kỹ năng*:

- Sử dụng ngôn ngữ HTML, CSS, Javascript để xây dựng một website

- Đưa ứng dụng web lên host thực tế.

*8.3. Về thái độ*:

- Nhận thức được tầm quan trọng và vị trí của môn học.

- Chủ động, tích cực trong các giờ học lý thuyết, thực hành trên lớp và tự học ở nhà.

- Rèn luyện kỹ năng lập trình web, tạo hứng thú, ham mê học tập cũng như xây dựng các phần mềm ứng dụng web thực tế.

**9. Nhiệm vụ của sinh viên**

*9.1. Nhiệm vụ*

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng

- Sưu tầm, nghiên cứu các các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

*9.2. Nội dung cần đạt*

- Kiến thức: Có những kiến thức cơ bản về Internet, World Wide Web, các dịch vụ cơ bản của Internet, một số lưu ý khi thiết kế và xuất bản website; Có kiến thức về ngôn ngữ HTML, các thành phần cơ bản của một trang web, các quy tắc Cascading Style Sheet (CSS), ngôn ngữ JavaScript;

- Kỹ năng: Sử dụng ngôn ngữ HTML, CSS, Javascript để xây dựng một website và xuất bản website lên internet;

- Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng và vị trí của môn học, chủ động rèn luyện kỹ năng thiết kế, tạo hứng thú, ham mê học tập để có thể tham gia làm việc nhóm trong những dự án thiết kế website chuyên nghiệp.

**10. Tài liệu tham khảo**

[1] Đỗ Thanh Nghị, Trần Công Án, Hà Duy An, Lâm Chí Nguyện, Giáo trình lập trình Web, NXB Đại học Cần Thơ, 2015.

[2] Phạm Thị Nhung, Giáo Trình Lập Trình Web Với HTML Và JavaScript, NXB Đại học Quốc Gia TP.HCM, 2008.

[3] Chu Thị Hường, Bài giảng Lập trình trong môi trường Web, Học viện Kĩ thuật Quân sự, 2012.

[4] Website: [w3schools.com](http://www.w3schools.com/)

**11. Trang, thiết bị dạy - học**: Máy tính, máy chiếu.

**12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Theo Điều 10, Điều 19, Điều 21, Điều 22 của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, sinh viên tham dự học mỗi học phần được đánh giá loại đạt nếu:

- Có đăng ký học học phần đúng thời hạn và đảm bảo điều kiện tiên quyết vào đầu môi học kỳ với phòng Đào tạo nhà trường.

- Tích cực tham dự lớp học, hoàn thành đầy đủ các điểm đánh giá bộ phận (Ai) và điểm kết thúc học phần (ĐKTHP). Sinh viên vắng mặt không có lý do chính đáng trong buổi kiếm tra đánh giá điểm bộ phận hoặc thi kết thúc học phần sẽ nhận điểm 0.

- Có điểm học phần (ĐHP) đạt một trong các mức điểm A, B, C, D.

**13. Thang điểm**

Thang điểm tính theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

| **Xếp loại** | | **Thang điểm 10** | **Thang điểm chữ** | **Thang điểm 4** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Đạt  (Tích lũy) | Giỏi | 9,0 – 10,0 | A+ | 4,0 |
| 8,5 – 8,9 | A | 3,8 |
| Khá | 8,0 – 8,4 | B+ | 3,5 |
| 7,0 – 7,9 | B | 3,0 |
| Trung bình | 6,5 – 6,9 | C+ | 2,5 |
| 5,5 – 6,4 | C | 2,0 |
| Trung bình yếu | 5,0 – 5,4 | D+ | 1,5 |
| 4,0 – 4,9 | D | 1,0 |
| Không đạt | Kém | < 4,0 | F | 0 |

**14. Nội dung học phần**

**Chương 1. TỔNG QUAN VỀ THIẾT KẾ WEB**

*Tổng số: 4 tiết, trong đó Lý thuyết: 2 tiết, Thực hành: 2 tiết; Tự học: 5 giờ*

1.1 Giới thiệu mạng Internet và Web

1.1.1. Giới thiệu môn học Web và lịch sử phát triển

1.1.2. Các khái niệm cơ bản

1.1.3. Các dịch vụ cơ bản của Internet

1.1.4. Khai thác tài nguyên trên Internet

1.2 Tổng quan về thiết kế Website

1.2.1 Qui trình xây dựng một website

1.2.2 Một số vấn đề cần lưu ý khi xây dựng website

1.2.3 Bài tập ứng dụng

**Chương 2: NGÔN NGỮ HTML**

*Tổng số: 16 tiết, trong đó Lý thuyết: 8 tiết, Thực hành: 8 tiết; Tự học: 20 giờ*

2.1. Giới thiệu ngôn ngữ HTML

2.2. Cấu trúc của một trang web

2.3. Các thẻ HTML thông dụng

2.3.1. Thẻ <head></head>

2.3.2. Thẻ <title></title>

2.3.3. Thẻ <body></body>

2.3.4. Các thẻ định dạng

2.3.5. Thẻ định dạng bảng

2.3.6. Thẻ hình ảnh

2.3.7. Thẻ liên kết

2.3.8. Các thẻ Input

2.3.9. Thẻ Textarea

2.3.10. Thẻ Select

2.3.11. Thẻ Form

2.3.12. Thẻ Frame

2.4. Một số thẻ HTML đặc biệt

2.4.1. Thẻ <meta>

2.4.2. Thẻ marque

2.4.3. Thẻ <style>

2.4.4. Thẻ <link>

2.4.5. Thẻ <Script>

2.5. XHTML và HTML5

**Chương 3: CASCADING STYLE SHEET (CSS)**

*Tổng số: 16 tiết, trong đó Lý thuyết: 8 tiết, Thực hành: 8 tiết; Tự học: 20 giờ*

3.1. Giới thiệu CSS

3.2. Các cách sử dụng CSS trong trang web

3.3. Selector trong CSS

3.4. Một số thuộc tính CSS cơ bản

3.5. Tạo bố cục (layout) cho trang web

3.6. Mô hình khung (box model)

3.7. Một số lưu ý khi viết CSS

**Chương 4: JAVASCRIPT**

*Tổng số: 12 tiết, trong đó Lý thuyết: 6 tiết, Thực hành: 6 tiết; Tự học: 15 giờ*

4.1 Giới thiệu JavaScript

4.2. Cú pháp trong Javascript.

4.2.1. Biến, kiểu dữ liệu trong Javascript.

4.2.2. Toán tử trong Javascript.

4.2.3. Các lệnh điều khiển trong Javascript

4.3. Hàm trong Javascript.

4.3.1. Hàm do người dùng định nghĩa.

4.3.2. Các hàm thông dụng trong Javascript.

4.4 Chèn mã JavaScript vào trang web

4.5 Mô hình đối tượng văn bản (DOM)

4.6 Thay đổi nội dung trang HTML sử dụng Javascript.

4.7. Kiểm tra dữ liệu người dùng nhập sử dụng Javascript.

**Chương 5: QUẢN TRỊ WEBSITE**

*Tổng số: 12 tiết, trong đó Lý thuyết: 6 tiết, Thực hành: 6 tiết; Tự học: 15 giờ*

5.1 Quản trị Website là gì?

5.2 Hosting

5.3 Một số lưu ý trong quản trị Website

**15. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TP | Chuyên cần | | | | | | | | Định kỳ | | | | Thi | |
| Trọng số 10% | | | | | | | | 30% | | | | 60% | |
| TC | (1) | | (2) | | (3) | | (4) | | (5) | | (6) | | (7) | (8) |
| SL | HS | SL | HS | SL | HS | SL | HS | SL | HS | SL | HS | SL | HS |
|  | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  | 2 | 1 | 1 | 1 |
| Liên hệ với 9.2 | x |  |  |  |  |  |  |  |  |  | x |  | x |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | x |  | x |  |
| x |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*Tích (X) nếu bài kiểm tra, đánh giá liên quan đến những nội dung cần đạt tại mục 9.2*

(1) Điểm chuyên cần (vắng học 2% tổng số tiết trừ 1 điểm, tính theo thang điểm 10)

(2) Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập;

(3) Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận;

(4) Điểm đánh giá thực hiện bài tập, thực hành;

(5) Điểm thi giữa kỳ;

(6) Điểm đánh giá định kỳ;

(7) Thi kết thúc học phần hoặc Điểm tiểu luận.

Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%.  Hình thức thi: Làm bài tiểu luận

**16. Phương pháp dạy và học:** Giảng dạy lý thuyết kết hợp thực hành

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ban Giám hiệu** | **Trưởng khoa** | **Trưởng bộ môn** | **Người soạn**  **Nguyễn Quỳnh Nga** |